**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ÔN LUYỆN TẠI NHÀ TRONG THỜI GIAN NGHỈ PHÒNG CHỐNG DỊCH CORONA TUẦN TỪ 17/2- 23/2/ 2020**

**MÔN SINH HỌC – KHỐI 8**

**Phần I: Ôn tập Chương 7: Bài Tiết**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

**Câu 1.** Sản phẩm bài tiết của thận là gì?

A. Nước mắt        B. Nước tiểu C. Phân      D. Mồ hôi

**Câu 2.** Bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái?

A. Ống dẫn nước tiểu B. Ống thận C. Ống đái D. Ống góp

**Câu 3.** Ở người bình thường, mỗi quả thận chứa khoảng bao nhiêu đơn vị chức năng?

A. Một tỉ       B. Một nghìn C. Một triệu   D. Một trăm

**Câu 4.** Trong thận, bộ phận nào dưới đây nằm chủ yếu ở phần tuỷ?

A. Ống thận B. Ống góp C. Nang cầu thận D. Cầu thận

**Câu 5.** Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là

A. bóng đái. B. thận. C. ống dẫn nước tiểu. D. ống đái.

**Câu 6.** Đơn vị chức năng của thận không bao gồm thành phần nào sau đây?

A. Ống góp B. Ống thận C. Cầu thận D. Nang cầu thận

**Câu 7.** Cầu thận được tạo thành bởi

A. một chuỗi các tĩnh mạch thận xếp nối tiếp nhau.

B. hệ thống các động mạch thận xếp xen kẽ nhau.

C. một búi mao mạch dày đặc.

D. một búi mạch bạch huyết có kích thước bé.

**Câu 8.** Bộ phận nào dưới đây nằm liền sát với ống đái?

A. Bàng quang B. Thận C. Ống dẫn nước tiểu D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 9.** Chọn số liệu thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau: Ở người, thận thải khoảng … các sản phẩm bài tiết hoà tan trong máu (trừ khí cacbônic).

A. 80%        B. 70% C. 90%       D. 60%

**Câu 10.** Cơ quan nào dưới đây không tham gia vào hoạt động bài tiết?

A. Ruột già       B. Phổi C. Thận     D. Da

**Câu 11.** Loại cơ nào dưới đây không tham gia vào hoạt động đào thải nước tiểu?

A. Cơ vòng ống đái B. Cơ lưng xô C. Cơ bóng đái D. Cơ bụng

**Câu 12.** Trong quá trình tạo thành nước tiểu, giai đoạn nào dưới đây không cần đến ATP?

A. Bài tiết tiếp B. Hấp thụ lại C. Lọc máu D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 13.** Mỗi ngày, một người bình thường thải ra khoảng bao nhiêu lít nước tiểu?

A. 1,5 lít       B. 2 lít C. 1 lít       D. 0,5 lít

**Câu 14.** Nước tiểu chứa trong bộ phận nào dưới đây là nước tiểu chính thức?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Bể thận

C. Ống thận D. Nang cầu thận

**Câu 15.** Có bao nhiêu cơ vòng ngăn cách giữa bóng đái và ống đái?

A. 2       B. 1 C. 3       D. 4

**Câu 16.** Trong nước tiểu đầu không chứa thành phần nào dưới đây?

A. Hồng cầu B. Nước C. Ion khoáng D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 17.** Thành phần nào dưới đây của nước tiểu đầu sẽ được hấp thụ lại?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Crêatin C. Axit uric D. Nước

**Câu 18.** Trong quá trình lọc máu ở thận, các chất đi qua lỗ lọc nhờ

A. sự vận chuyển chủ động của các kênh ion trên màng lọc.

B. sự chênh lệch áp suất giữa hai bên màng lọc.

C. sự co dãn linh hoạt của các lỗ lọc kèm hoạt động của prôtêin xuyên màng.

D. lực liên kết của dòng chất lỏng cuốn các chất đi qua lỗ lọc.

**Câu 19.** Thông thường, lượng nước tiểu trong bóng đái đạt đến thể tích bao nhiêu thì cảm giác buồn đi tiểu sẽ xuất hiện?

A. 50 ml       B. 1000 ml C. 200 ml       D. 600 ml

**Câu 20.** Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu?

A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết

B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu

C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn

D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng

**Câu 21.** Hoạt động lọc máu để tạo nước tiểu đầu có thể kém hiệu quả hay ngưng trệ hoặc ách tắc vì nguyên nhân nào sau đây?

A. Tất cả các phương án còn lại.

B. Một số cầu thận bị hư hại về cấu trúc do các vi khuẩn gây viêm các bộ phận khác rồi gián tiếp gây viêm cầu thận.

C. Các tế bào ống thận do thiếu ôxi, làm việc quá sức hay bị đầu độc nhẹ nên hoạt động kém hiệu quả hơn bình thường.

D. Bể thận bị viêm do vi khuẩn theo đường bài tiết nước tiểu đi lên và gây ra.

**Câu 22.** Sự ứ đọng và tích lũy chất nào dưới đây có thể gây sỏi thận?

A. Xistêin B. Axit uric C. Ôxalat D. Tất cả các phương án trên

**Câu 23.** Loại thức ăn nào dưới đây chứa nhiều ôxalat – thủ phạm hàng đầu gây sỏi đường tiết niệu?

A. Đậu xanh       B. Rau ngót C. Rau bina       D. Dưa chuột

**Câu 24.** Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết?

A. Uống nhiều nước B. Nhịn tiểu C. Đi chân đất D. Không mắc màn khi ngủ

**Câu 25.** Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Đi tiểu đúng lúc B. Tất cả các phương án còn lại

C. Giữ gìn vệ sinh thân thể D. Uống đủ nước

**Câu 26.** Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần tránh điều gì sau đây?

A. Ăn quá mặn, quá chua B. Uống nước vừa đủ

C. Đi tiểu khi có nhu cầu D. Không ăn thức ăn ôi thiu, nhiễm độc

**Câu 27.** Tác nhân nào dưới đây có thể gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu?

A. Khẩu phần ăn uống không hợp lí B. Vi sinh vật gây bệnh

C. Tất cả các phương án còn lại D. Các chất độc có trong thức ăn

**Câu 28.** Các tế bào ống thận có thể bị đầu độc bởi tác nhân nào sau đây?

A. Thủy ngân       B. Nước C. Glucôzơ       D. Vitamin

**Câu 29.** Sự tổn thương của các tế bào ống thận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nào sau đây?

A. Bài tiết nước tiểu B. Lọc máu

C. Hấp thụ và bài tiết tiếp D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 30.** Ca ghép thận đầu tiên trên thế giới được thực hiện vào năm nào ?

A. 1963       B. 1954 C. 1926       D. 1981

**PHẦN II: Chương 8: Da**

I. Làm sơ đồ tư duy chương 8

II. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

**Câu 1.** Trong cấu tạo của da người, các sắc tố mêlanin phân bố ở đâu?

A. Tầng tế bào sống B. Tầng sừng C. Tuyến nhờn D. Tuyến mồ hôi

**Câu 2.** Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là gì?

A. Dự trữ đường B. Cách nhiệt

C. Thu nhận kích thích từ môi trường ngoài D. Vận chuyển chất dinh dưỡng

**Câu 3.** Thành phần nào dưới đây không nằm ở lớp bì?

A. Tuyến nhờn B. Mạch máu C. Sắc tố da D. Thụ quan

**Câu 4.** Trong cấu tạo của da người, thành phần nào chỉ bao gồm những tế bào chết xếp sít nhau?

A. Cơ co chân lông B. Lớp mỡ C. Thụ quan D. Tầng sừng

**Câu 5.** Ở người, lông và móng sinh ra từ các túi cấu tạo bởi các tế bào của

A. tầng sừng. B. tầng tế bào sống. C. cơ co chân lông. D. mạch máu.

**Câu 6.** Ở người, lông không bao phủ ở vị trí nào dưới đây?

A. Gan bàn chân B. Má C. Bụng chân D. Đầu gối

**Câu 7.** Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước?

A. Thụ quan B. Tuyến mồ hôi C. Tuyến nhờn D. Tầng tế bào sống

**Câu 8.** Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại?

A. Thụ quan B. Mạch máu C. Tuyến mồ hôi D. Cơ co chân lông

**Câu 9.** Lông mày có tác dụng gì?

A. Bảo vệ trán B. Hạn chế bụi bay vào mắt

C. Ngăn không cho mồ hôi chảy xuống mắt D. Giữ ẩm cho đôi mắt

**Câu 10.** Da có vai trò gì đối với đời sống con người?

A. Tất cả các phương án còn lại B. Bảo vệ cơ thể

C. Điều hòa thân nhiệt D. Góp phần tạo nên vẻ đẹp bên ngoài

**Câu 11.** Một làn da sạch sẽ có khả năng tiêu diệt khoảng bao nhiêu phần trăm số vi khuẩn bám trên da?

A. 85%       B. 40% C. 99%       D. 35%

**Câu 12.** Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào?

A. Lông và bao lông B. Tuyến nhờn C. Tuyến mồ hôi D. Tầng tế bào sống

**Câu 13.** Để tăng cường sức chịu đựng của làn da, chúng ta có thể áp dụng biện pháp nào sau đây?

A. Thường xuyên tập thể dục, thể thao

B. Tắm nước lạnh theo lộ trình tăng dần mức độ nhưng phải đảm bảo độ vừa sức

C. Tắm nắng vào sáng sớm (6 – 7 giờ vào mùa hè hoặc 8 – 9 giờ vào mùa đông)

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 14.** Việc làm nào dưới đây giúp tăng cường lưu thông máu, khiến da ngày một hồng hào, khỏe mạnh?

A. Để đầu trần đi lại dưới trời nắng B. Tắm nước lạnh, càng lạnh càng tốt

C. Tắm nắng vào buổi trưa D. Thường xuyên mát xa cơ thể

**Câu 15.** Để phòng ngừa các bệnh ngoài da, biện pháp khả thi nhất là gì?

A. Tránh để da bị xây xát B. Luôn vệ sinh da sạch sẽ

C. Bôi kem dưỡng ẩm cho da D. Tập thể dục thường xuyên

**Câu 16.** Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người?

A. Ếch       B. Bò C. Cá mập       D. Khỉ

**Câu 17.** Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da?

A. Tả B. Sốt xuất huyết C. Hắc lào D. Thương hàn

**Câu 18.** Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn hoặc phân động vật, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

A. Uốn ván B. Tiêu chảy cấp C. Viêm gan A D. Thủy đậu

**Câu 19.** Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây?

A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch

B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng

C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch

D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn

**Câu 20.**Khi bị mụn trứng cá, chúng ta cần lưu ý điều gì?

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Rửa mặt thật sạch ngày 2 lần

C. Không nặn mụn, hạn chế sờ tay lên mặt

D. Nếu xuất hiện bội nhiễm, hãy nhanh chóng tìm đến các bác sĩ chuyên khoa